

UBND XÃ NGHỊ XUÂN
VĂN PHÒNG HĐND-UBND XÃ

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT QUAN TRỌNG
CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 07 NĂM 2026
(Tài liệu phổ biến trong sinh hoạt Ngày pháp luật tháng 07 năm 2026)
(Kèm theo Công văn số: /UBND-VP ngày .../.../2026
của Ủy ban nhân dân xã Nghị Xuân)

Trong tháng 07/2026, hàng loạt chính sách pháp luật mới tác động đến nhiều lĩnh vực của xã hội được áp dụng khi có đến 29 Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, sau đây là một số văn bản, chính sách quan trọng liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và liên quan mật thiết đến hoạt động của doanh nghiệp, đời sống của Nhân dân.

I. 29 Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2026

1. Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài sửa đổi 2026

- Ban hành: 23/04/2026
- Hiệu lực: 01/07/2026
- Trích yếu nội dung: Bổ sung một số lĩnh vực công tác của Cơ quan đại diện như về nông nghiệp, về việc vận động các quốc gia và tổ chức quốc tế ghi danh, công nhận di sản văn hóa, vấn đề chữ tiếng Việt;...

2. Luật Thủ đô 2026

- Ban hành: 23/04/2026
- Hiệu lực: 01/07/2026
- Trích yếu nội dung: Quy định vị trí, vai trò của Thủ đô; cơ chế, chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.
- Luật bị thay thế: Luật Thủ đô 2024

3. Luật Xây dựng 2025

- Ban hành: 10/12/2025
- Hiệu lực: 01/07/2026
- Trích yếu nội dung: Quy định về hoạt động xây dựng; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng và quản lý nhà nước về xây dựng. Mở rộng đối tượng miễn phép đối với nhà ở dưới 07 tầng và tổng diện tích sàn xây dựng dưới 500m² (áp dụng cho cả khu vực nông thôn và đô thị) cùng nhiều quy định mới khác.
- Luật bị thay thế: Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020)

4. Luật Viên chức 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định Viên chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập và từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Luật bị thay thế: Luật Viên chức 2010

5. Luật Thương mại điện tử 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Là luật mới, quy định về chính sách phát triển thương mại điện tử; nền tảng thương mại điện tử và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử; thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài; trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ trong quản lý và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử.

6. Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định về người nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, giảm thuế và căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân. Tuy có hiệu lực từ 01/7/2026, nhưng các quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

- Luật bị thay thế: Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 (sửa đổi 2012)

7. Luật Quản lý thuế 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước. Riêng các quy định tại Điều 13 và việc sử dụng hóa đơn điện tử của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

- Luật bị thay thế: Luật Quản lý thuế 2019

8. Luật Chuyển đổi số 2025

- Ban hành: 11/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định về chuyển đổi số, bao gồm nguyên tắc, chính sách về chuyển đổi số; điều phối quốc gia về chuyển đổi số; biện pháp bảo đảm chuyển đổi số; Chính phủ số; kinh tế số, xã hội số; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong chuyển đổi số.

- Luật bị thay thế: Luật Công nghệ thông tin 2006

9. Luật Dự trữ quốc gia 2025

- Ban hành: 11/12/2025
- Hiệu lực: 01/07/2026
- Trích yếu nội dung: Quy định việc hình thành, quản lý, sử dụng dự trữ quốc gia và quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia.

- Luật bị thay thế: Luật Dự trữ quốc gia 2012

10. Luật Tiết kiệm, chống lãng phí 2025

- Ban hành: 11/12/2025
- Hiệu lực: 01/07/2026
- Trích yếu nội dung: Quy định về tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng lao động trong khu vực nhà nước;...

- Luật bị thay thế: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2013

11. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 2025

- Ban hành: 10/12/2025
- Hiệu lực: 01/07/2026
- Trích yếu nội dung: Quy định về hoạt động hàng không dân dụng, bao gồm các quy định về tàu bay, cảng hàng không, nhân viên hàng không, hoạt động bay, vận tải hàng không thương mại, hàng không chuyên dùng, hàng không chung, an toàn hàng không, an ninh hàng không, trách nhiệm dân sự và các hoạt động khác có liên quan đến hàng không dân dụng.

- Luật bị thay thế: Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 2006 (sửa đổi 2024)

12. Luật An ninh mạng 2025

- Ban hành: 10/12/2025
- Hiệu lực: 01/07/2026
- Trích yếu nội dung: Quy định về an ninh mạng, bảo vệ an ninh mạng; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Luật bị thay thế: Luật An toàn thông tin mạng 2015; Luật An ninh mạng 2018

13. Luật Báo chí 2025

- Ban hành: 10/12/2025
- Hiệu lực: 01/07/2026
- Trích yếu nội dung: Quy định về quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; tổ chức và hoạt động báo chí; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí; quản lý nhà nước về báo chí.

- Luật bị thay thế: Luật Báo chí 2016

14. Luật Công nghệ cao 2025

- Ban hành: 10/12/2025
- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định về hoạt động công nghệ cao, chính sách, biện pháp khuyến khích, thúc đẩy hoạt động công nghệ cao và các hoạt động liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược.

- Luật bị thay thế: Luật Công nghệ cao 2008

15. Luật Phòng bệnh 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định về phòng, chống bệnh truyền nhiễm; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; phòng, chống rối loạn tâm thần; dinh dưỡng trong phòng bệnh; điều kiện bảo đảm để phòng bệnh.

- Luật bị thay thế: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm 2007

16. Luật Dân số 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định về truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số; điều kiện bảo đảm thực hiện công tác dân số.

17. Luật sửa đổi Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Bổ sung hình thức tiếp công dân trực tuyến bên cạnh tiếp công dân trực tuyến; Làm rõ thẩm quyền giải quyết tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; Bổ sung các trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết khiếu nại;...

18. Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Bổ sung quy định cán bộ, công chức phải kê khai bổ sung tài sản có biến động từ 01 tỷ đồng trở lên;...

19. Luật sửa đổi 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Sửa đổi, bổ sung Luật Cảnh vệ 2017, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam 2014, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019, Luật Cư trú 2020, Luật Căn cước 2023, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 2023, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024, Luật Đường bộ 2024, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2024 và Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 2024.

20. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự gồm tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình của cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú,...

- Luật bị thay thế: Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam 2015

21. Luật Phòng, chống ma túy 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định về phòng, chống ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

- Luật bị thay thế: Luật Phòng, chống ma túy 2021

22. Luật Thi hành án hình sự 2025

- Ban hành: 10/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định về án phạt tù, tử hình, trục xuất, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, án treo,...

- Luật bị thay thế: Luật Thi hành án hình sự 2019

23. Luật Lý lịch tư pháp sửa đổi 2025

- Ban hành: 05/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Sửa đổi và bổ sung một số nội dung như chuyển giao nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp sang Bộ Công an; công nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử có giá trị pháp lý; rút ngắn thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp;....

24. Luật Thi hành án dân sự 2025

- Ban hành: 05/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành bản án, quyết định, phán quyết theo quy định của pháp luật; tổ chức, hoạt động của hệ thống thi hành án dân sự, Chấp hành viên, văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên;...

- Luật bị thay thế: Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi 2014)

25. Luật Tình trạng khẩn cấp 2025

- Ban hành: 03/12/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Là luật mới, quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban bố, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp; tổ chức thi hành nghị quyết, lệnh về tình trạng khẩn cấp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tình trạng khẩn cấp.

26. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự 2025

- Ban hành: 26/11/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong tương trợ tư pháp về dân sự.

- Luật bị thay thế: Luật Tương trợ tư pháp 2007

27. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự 2025

- Ban hành: 26/11/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong tương trợ tư pháp về hình sự.

- Luật bị thay thế: Luật Tương trợ tư pháp 2007

28. Luật Dẫn độ 2025

- Ban hành: 26/11/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dẫn độ giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong dẫn độ.

29. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù 2025

- Ban hành: 26/11/2025

- Hiệu lực: 01/07/2026

- Trích yếu nội dung: Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.

II. Một số chính sách có hiệu lực từ 01/7/2026

1. Điều chỉnh mức lương cơ sở

Căn cứ theo Điều 3 Nghị định 161/2026/NĐ-CP, mức lương cơ sở từ 01/7/2026 là 2,53 triệu đồng/tháng (trước đó là 2,34 triệu đồng).

Theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội 2024, mức lương cơ sở là mức tham chiếu tính một số chế độ BHXH và mức trần tiền lương đóng BHXH bắt

buộc. Do đó, mức lương cơ sở tăng theo quy định mới từ 01/7/2026 dẫn đến các khoản trợ cấp BHXH và mức trần tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm bắt buộc cũng được điều chỉnh tăng theo. Cụ thể như sau:

	Tỷ lệ hưởng trên mức lương cơ sở	Trước 01/7/2026	Sau 01/7/2026
Trợ cấp 01 lần khi sinh con	2 lần	4,68 triệu đồng/con	5,06 triệu đồng/con
Trợ cấp mai táng	10 lần	23,4 triệu đồng	25,3 triệu đồng
Trợ cấp tuất hàng tháng	- 0,5 lần/thân nhân - 0,7 lần/thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng	- 1,17 triệu đồng/tháng/thân nhân - 1,638 triệu đồng/tháng/thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng	- 1,265 triệu đồng/tháng/thân nhân - 1,771 triệu đồng/tháng/thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng
Mức trần tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN	20 lần	46,8 triệu đồng/tháng	50,6 triệu đồng

2. Thay đổi chế độ nghỉ thai sản và bổ sung chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con

Luật Dân số 2025 chính thức có hiệu lực từ 01/7/2026 đã điều chỉnh thời gian nghỉ thai sản của người lao động và bổ sung các chính sách hỗ trợ tài chính cho phụ nữ khi sinh con. Cụ thể như sau:

*** Về thời gian nghỉ thai sản:**

	Trước 01/7/2026	Sau 01/7/2026
Lao động nữ sinh con thứ 2	06 tháng	07 tháng (cơ quan BHXH chi trả 100% mức bình quân lương 6 tháng liền kề trước khi nghỉ)
Lao động nam có vợ sinh con thứ 2	5 ngày	10 ngày
Lao động nam có vợ sinh 3 con trở lên		3 ngày cho mỗi con từ thứ 3 trở đi

*** Về hỗ trợ tài chính cho phụ nữ khi sinh con:**

- Đối tượng được hỗ trợ:
- + Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người;
- + Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế;
- + Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

3. Chính thức thực hiện hợp đồng lao động điện tử

Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 337/2025/NĐ-CP, người sử dụng lao động được khuyến khích sử dụng hợp đồng lao động điện tử thay thế cho hợp đồng lao động bằng văn bản giấy trong quản trị nhân sự và giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hợp đồng lao động.

Theo đó, người lao động và người sử dụng lao động cần đáp ứng các điều kiện tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 337/2025/NĐ-CP khi giao kết hợp đồng lao động điện tử như sau:

- Có chữ ký số và sử dụng dịch vụ cấp dấu thời gian theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Đối với người lao động và người sử dụng lao động là cá nhân: giấy tờ tùy thân như thẻ căn cước công dân/ thẻ căn cước/ căn cước điện tử/ giấy chứng nhận căn cước/ tài khoản định danh điện tử mức độ 2/ hộ chiếu còn thời hạn/ thị thực nhập cảnh còn thời hạn/ giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh (đối với cá nhân là người nước ngoài).

- Đối với người sử dụng lao động là tổ chức: quyết định thành lập/ quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức/ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ giấy chứng nhận đầu tư/ giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy tờ tùy thân của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

Căn cứ theo Điều 33, 34 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, tỷ lệ đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN hiện nay là 32% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH. Trong đó người lao động đóng 10,5% và người sử dụng lao động đóng 21,5%. Cụ thể:

Loại bảo hiểm	Người lao động đóng	Người sử dụng lao động đóng
BHXH (hưu trí, tử tuất)	8%	14%
BHXH (ốm đau, thai sản)	-	3%
BHXH (tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)	-	0,5%
BHYT	1,5%	3%
BHTN	1%	1%
Tổng	10,5%	

Lưu ý: Tỷ lệ đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN trên áp dụng cho người lao động Việt Nam.

Theo đó, mức trần tiền lương làm căn cứ đóng BHXH từ 01/7/2026 là 50,6 triệu đồng sau khi tăng mức lương cơ sở lên 2,53 triệu đồng theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP.

4. Viên chức được mở rộng quyền hoạt động nghề nghiệp và tham gia kinh doanh, đồng thời siết chặt về xử lý kỷ luật viên chức

- Luật Viên chức năm 2025 có sự thay đổi lớn về quyền của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp và kinh doanh, cụ thể tại khoản 1, khoản 3 Điều 13 Luật Viên chức năm 2025 quy định:

“1. Được ký hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nếu pháp luật về ngành, lĩnh vực không cấm, bảo đảm không xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, không trái với thỏa thuận tại hợp đồng làm việc và không vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

3. Được góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, bệnh viện, cơ sở giáo dục, tổ chức nghiên cứu khoa học ngoài công lập, trừ trường hợp pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật về doanh nghiệp hoặc pháp luật về ngành, lĩnh vực có quy định khác.”

Như vậy, Luật Viên chức năm 2025 chính thức cho phép viên chức được ký hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ với cơ quan, tổ chức khác; được hành nghề với tư cách cá nhân; được góp vốn và tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế ngoài công lập, trừ trường hợp pháp luật có quy định cấm. Việc mở rộng quyền này đi kèm với yêu cầu không xung đột lợi ích và tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tạo sự khác biệt rõ rệt so với luật hiện hành.

- Theo Điều 36 Luật Viên chức 2025 đã kéo dài thời hiệu xử lý kỷ luật, theo đó thời hiệu đối với hành vi bị khiển trách tăng từ 02 năm lên 05 năm, các hành vi vi phạm khác tăng từ 05 năm lên 10 năm.

Các trường hợp không áp dụng thời hiệu tiếp tục được giữ nguyên. Thời hạn xử lý kỷ luật vẫn tối đa 90 ngày, trường hợp phức tạp không quá 150 ngày.

Đáng chú ý, thời gian điều tra, truy tố, xét xử hình sự không tính vào thời hiệu xử lý kỷ luật, thay vì không tính vào thời hạn xử lý kỷ luật như trước.

5. Người dưới 6 tuổi được đăng ký thường trú mà không cần sự đồng ý của chủ hộ

Từ ngày 01/7/2026 theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự 2025 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026), người dưới 6 tuổi được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp không thuộc quyền sở hữu của mình khi về ở với cha, mẹ, người giám hộ mà không cần sự đồng ý của chủ hộ và chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đó, cụ thể:

“2. Người dưới 6 tuổi được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp không thuộc quyền sở hữu của mình khi về ở với cha, mẹ, người giám hộ mà không cần sự đồng ý của chủ hộ và chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đó.

Công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp không thuộc quyền sở hữu của mình khi được chủ hộ và chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đó đồng ý trong các trường hợp sau đây:

a) Vợ về ở với chồng; chồng về ở với vợ; người từ đủ 6 tuổi trở lên về ở với cha, mẹ, người giám hộ; cha, mẹ về ở với con; người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi về ở với người giám hộ;

b) Người cao tuổi về ở với anh ruột, chị ruột, em ruột, cháu ruột; người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng, người không có khả năng lao động, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi về ở với ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột, cháu ruột;

c) Người chưa thành niên được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý hoặc không còn cha, mẹ về ở với cụ nội, cụ ngoại, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột.”;

6. Miễn Thuế Thu nhập cá nhân đối với tiền làm thêm giờ cho người lao động từ ngày 01/7/2026

Căn cứ tại khoản 8 Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 quy định về một trong những thu nhập miễn thuế TNCN như là “8. Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật.”

Đồng thời, tại khoản 1, khoản 2 Điều 29 Luật Thuế Thu nhập cá nhân 2025 quy định về điều khoản thi hành:

“Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.”

Như vậy, từ 01/01/2026, cá nhân cư trú được miễn thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú phát sinh trong kỳ tính thuế thu nhập cá nhân năm 2026.

Và từ 01/07/2026, áp dụng đồng loạt Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 cho cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép.

7. Các quy định về cấp Phiếu lý lịch tư pháp

- Căn cứ tại khoản 4 Điều 7 Luật Lý lịch tư pháp 2009 được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp năm 2025 có hiệu lực từ 01/7/2026 quy định về yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; việc sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp, thông tin lý lịch tư pháp như sau:

“Điều 7. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; việc sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp, thông tin lý lịch tư pháp

...4. Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân

nhảy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại Điều 43 của Luật này....”

Như vậy, từ 01/7/2026, Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

- Chuyển giao nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp sang Bộ Công an từ ngày 01/7/2026

Căn cứ tại khoản 3 Điều 9 Luật Lý lịch tư pháp 2009 được sửa đổi bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp năm 2025 có hiệu lực từ 01/7/2026 quy định về quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp như sau:

“Điều 9. Quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp

*1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.
2. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm phối hợp với Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.*

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định việc phối hợp trong thực hiện thủ tục tra cứu, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và việc xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự.”

Như vậy từ 01/7/2026 thì nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp thuộc về Bộ Công An.

- Rút ngắn thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ ngày 01/7/2026

Căn cứ tại khoản 2 Điều 48 Luật Lý lịch tư pháp 2009 được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp năm 2025 có hiệu lực từ 01/7/2026 quy định về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp như sau:

“Điều 48. Việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp

1. Trường hợp có yêu cầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 45 của Luật này thì Phiếu lý lịch tư pháp được cấp bằng bản điện tử. Trường hợp có yêu cầu theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 45 của Luật này thì Phiếu lý lịch tư pháp được cấp bằng bản giấy.

2. Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; trường hợp có thông tin về án tích hoặc hành vi phạm tội mới cần xác minh thì thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp có thể kéo dài hơn nhưng không quá 15 ngày.”

Như vậy từ 01/7/2026 thì thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; trường hợp có thông tin về án tích hoặc hành vi phạm tội mới cần xác minh thì thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp có thể kéo dài hơn nhưng không quá 15 ngày.

Trên đây là một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 06/2026, Văn phòng HĐND-UBND xã tổng hợp, cung cấp thông tin đến các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ thực hiện./.

